TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 202/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 547/2023/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Thạch Ngọc V, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp C, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Kim Thị Ngọc Y, sinh năm 2003

Địa chỉ: ấp C, xã ĐL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện chia tài sản chung và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận chia tài sản và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Thạch Ngọc V và chị Kim Thị Ngọc Y

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh V đồng ý giao con Thạch Thị Ngọc T, sinh ngày 07/09/2021 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V có quyền tới lui, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con tròn18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết

Về án phí hôn nhân: Anh V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ

thẩm; Số tiền anh V nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018560 ngày 18/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Số tiền còn lại 150.000 đồng hoàn trả cho anh V

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Châu Thành
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng